

HẬU GIANG: NHỮNG KẾT QUẢ ĐÁNG GHI NHẬN TỪ CÁC DỰ ÁN NÔNG THÔN - MIỀN NÚI

HUỲNH TRƯỜNG VĨNH

Giám đốc Sở KH&CN Hậu Giang

Phát triển nông nghiệp, nông thôn là một trong những trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Phát huy thế mạnh của một tỉnh nông nghiệp, những năm gần đây, Hậu Giang luôn chú trọng đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) vào sản xuất (đặc biệt tập trung vào các cây trồng chủ lực có tiềm năng, thế mạnh của địa phương). Bài viết giới thiệu những kết quả đáng ghi nhận từ việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015” (Chương trình nông thôn - miền núi) do Bộ KH&CN hỗ trợ; đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm triển khai có hiệu quả Chương trình này trong thời gian tới.

Kết quả khả quan từ các dự án

Giai đoạn 2011-2015, Hậu Giang đã và đang triển khai thực hiện 4 dự án thuộc Chương trình nông thôn - miền núi gồm: 1) Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật phát triển vùng ca cao (*Theobroma cacao* L.) trồng xen trong vườn cây lâu năm, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững ở Hậu Giang; 2) Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình sản xuất các loại nấm ăn và nấm dược liệu tại tỉnh Hậu Giang; 3) Xây dựng mô hình áp dụng tiêu chuẩn VietGAP để phát triển vùng chuyên canh cây khóm Queen Cầu Đúc ở Hậu Giang; 4) Xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng dưa uống nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Qua thực hiện các dự án, Hậu Giang đã đào tạo được đội ngũ kỹ thuật viên cơ sở có khả năng làm chủ công nghệ trồng, chế biến, bảo quản sản phẩm là cây trồng, nông sản, hàng hóa; tiếp

nhận và làm chủ nhiều quy trình công nghệ trong chọn tạo, nhân giống, phòng trừ sâu bệnh; tiến hành tập huấn về kỹ thuật, hội thảo đầu bờ cho nhiều ngàn lượt người tham dự về các kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ dịch hại trên ca cao, khóm, nấm ăn và nấm dược liệu, đưa cho nông dân trong vùng dự án. Kết quả cụ thể như sau:

Dự án “*Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật phát triển vùng ca cao (Theobroma cacao L.) trồng xen trong vườn cây lâu năm, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững ở Hậu Giang*”: đã đào tạo được 8 kỹ thuật viên cơ sở (1 kỹ thuật viên về công nghệ kiểm tra, tuyển chọn cây giống; 7 kỹ thuật viên về sản xuất giống, chuyên canh chăm sóc, bảo vệ thực vật, quản lý dịch hại tổng hợp, thu hoạch và bảo quản); đã tiếp nhận và làm chủ 5 quy trình công nghệ (nhân giống vô tính bằng cách ghép trên cây

con, trồng và chăm sóc cây ca cao xen canh trong vườn cây lâu năm, quản lý dịch hại tổng hợp, sơ chế sau thu hoạch, sấy hạt bằng năng lượng mặt trời); tiến hành tổ chức tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ dịch hại, thu hoạch, sơ chế, bảo quản và liên kết trong chế biến hạt ca cao, tổ chức tổng cộng 20 cuộc hội thảo với 1.126 lượt nông dân trong tỉnh tham dự; cung cấp 21.092 gói thuốc bảo vệ thực vật, 20.000 cây có múi giống sạch bệnh (cam xoàn, cam sành...) và 90.000 cây ca cao giống trồng thử nghiệm với diện tích 150 ha trồng xen. Theo tính toán của dự án, với mỗi ha trồng xen thêm ca cao, người dân sẽ thu thêm từ 30-40 triệu đồng mà không ảnh hưởng gì tới cây trồng chính, góp phần phát triển ngành sản xuất ca cao theo hướng bền vững.

Dự án “*Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình sản xuất các loại nấm ăn và nấm dược liệu tại tỉnh*

Hậu Giang”: đã đào tạo được 4 kỹ thuật viên và làm chủ 14 quy trình công nghệ; tổ chức 8 cuộc tập huấn cho 392 lượt nông dân trong tỉnh; tổ chức 2 cuộc hội thảo giới thiệu cho 189 lượt người dân học hỏi kinh nghiệm và tham quan các mô hình trồng nấm có hiệu quả; tổ chức 2 cuộc hội nghị khách hàng với 166 lượt người tham dự. Dự án đã sản xuất và giao cho nông dân trong tỉnh 22.000 bịch phôi nấm các loại (2.110 bịch phôi nấm linh chi, 3.250 bịch phôi nấm mèo, 16.640 bịch phôi nấm bào ngư) và 160 chai meo nấm rơm, qua đó tạo điều kiện cho các lao động nhân rỗi có thêm thu nhập, góp phần đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

Dự án “*Xây dựng mô hình áp dụng tiêu chuẩn VietGAP để phát triển vùng chuyên canh cây khóm Queen Cầu Đúc ở Hậu Giang*”: đã chuyển giao 1,5 triệu cây khóm giống, 137,5 tấn phân hữu cơ khoáng, 22,728 tấn phân NPK cho người dân tham gia; đã

xây dựng thành công mô hình sản xuất khóm Queen “*Cầu Đúc*” đạt tiêu chuẩn VietGAP với quy mô 50 ha, cho sản lượng 1.350 tấn khóm Queen đạt tiêu chuẩn VietGAP và mô hình sản xuất phân hữu cơ khoáng với công suất 2 tấn/h. Dự án đã tiếp nhận 12 quy trình công nghệ, đào tạo được 8 kỹ thuật viên, tổ chức 22 buổi tập huấn cho 865 lượt nông dân tham dự... Việc thực hiện thành công dự án có ý nghĩa quan trọng trong việc thay đổi tập quán canh tác khóm của người dân từ phương pháp truyền thống sang hướng sản xuất hàng hóa an toàn, năng suất và chất lượng.

Dự án “*Xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng dưa uống nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang*” (thời gian thực hiện từ 4.2012 đến 3.2015, được Bộ KH&CN cho gia hạn đến tháng 9.2015): đã bàn giao 24.000/24.000 cây dưa giống (đạt 100%), giao 8.200/30.000 cây ca cao giống (đạt 27,33% kế hoạch), 320.000/400.000 cây



khóm giống (đạt 80% kế hoạch), đồng thời phóng thích 8.910 con mummy (tương đương phóng thích 267.300 con ong ký sinh *Asecodes hispinarum*) phòng trừ bọ cánh cứng *Brontispa longissima* Gestro hại dưa; đã đào tạo được 7 kỹ thuật viên và tiếp nhận 5 quy trình công nghệ, tổ chức 8 cuộc tập huấn cho 359 lượt nông dân... Dự án đã cung cấp cho bà con nông dân những kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng dưa, cách thức phòng trừ một số dịch và sâu bệnh chính trên cây dưa. Bên cạnh đó, dự án còn giới thiệu những mô hình trồng dưa chuyên canh, kỹ thuật cải tạo vừa dưa kém hiệu quả và mô hình trồng dưa xen canh (dưa - ca cao, dưa - khóm, dưa - rau màu) với chi phí đầu tư thấp nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người dân.

Hiện tại, để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Hậu Giang vẫn tiếp tục duy trì một số mô hình: mô hình chuyên canh cây khóm Queen sạch bệnh (quy mô 35 ha); mô hình trồng xen ca cao trong vườn cây lâu năm (quy mô 150 ha); mô hình trồng nấm ăn, nấm dược liệu (quy mô 10.000 bịch phôi nấm bào ngư, nấm mèo/nấm và 8.000 bịch meo nấm rơm/năm); mô hình trồng khóm theo tiêu chuẩn VietGAP (quy mô



50 ha)... nhằm phục vụ nhu cầu mở rộng diện tích canh tác của người dân.

Bài học kinh nghiệm và một số kiến nghị

Nhìn chung, các dự án thuộc Chương trình nông thôn - miền núi được thực hiện trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đã thực sự tạo được điểm sáng về ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Không những thế, các dự án còn góp phần quan trọng làm thay đổi nhận thức của người dân, chuyển dần từ canh tác truyền thống sang hướng hiện đại, áp dụng các tiến bộ về KH&CN để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản. Có được kết quả nêu trên là do các dự án đã nhận được sự chỉ đạo và hỗ trợ của Bộ KH&CN, Văn phòng Chương trình nông thôn - miền núi, các cơ quan chuyển giao công nghệ để chuyển giao công nghệ và hướng dẫn kỹ thuật cho các nội dung của dự án; các dự án cũng nhận

sự phối hợp nhiệt tình của các sở/ ngành trong tỉnh và đặc biệt là sự ủng hộ của người dân trong việc tham gia thực hiện dự án...

Mặc dù đạt được nhiều kết quả nhưng trong quá trình thực hiện, tỉnh cũng gặp phải một số khó khăn, hạn chế như: phần lớn quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, phong trào sản xuất chưa phát triển mạnh nên ít có điều kiện tiếp cận thị trường; khó tìm đầu ra cho nông sản do sản xuất manh mún, thiếu tập trung; việc ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất vẫn có những hạn chế nhất định do đời sống của đại bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng kém phát triển; kinh phí cho hoạt động KH&CN trên địa bàn có hạn chế; việc huy động các nguồn lực (nhân lực, vật lực...) để xây dựng và nhân rộng các mô hình chưa nhiều... Để các dự án nông thôn - miền núi được triển khai có hiệu quả hơn trong thời gian tới, cần phải triển khai đồng bộ một số giải pháp sau: *một là*, tăng cường xây dựng những mô hình đưa các tiến bộ KH&CN ứng

dụng trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện từng địa phương, nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, góp phần tăng thêm thu nhập và cải thiện đời sống của bà con; *hai là*, khuyến khích mọi cá nhân, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, nhằm tạo ra giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích sử dụng; *ba là*, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tạo động lực để thu hút đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống ở mỗi địa phương; *bốn là*, tăng cường hỗ trợ kinh phí nhằm đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng cho KH&CN ở các địa phương (đặc biệt là những địa phương còn khó khăn); *năm là*, đẩy mạnh việc thành lập các hợp tác xã sản xuất và thu mua sản phẩm để quá trình triển khai thực hiện và thương mại hóa kết quả của các dự án đạt hiệu quả cao hơn



Các công trình đoạt giải Nhất Vifotec năm 2014

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-LHHVN ngày tháng 12 năm 2014)

1. Lĩnh vực cơ khí tự động hoá: “Nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ công nghệ trong đóng tàu quân sự 12418” (chủ nhiệm: Nguyễn Mạnh Lân - Tổng Công ty Ba Son - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng - Bộ Quốc phòng)
 2. Lĩnh vực tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới: “Nghiên cứu chế tạo phao nâng phục vụ lắp đặt đường ống thu gom và vận chuyển khí đốt tại Việt Nam” (chủ nhiệm: **Đỗ Đức Trung** - Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ mới miền Nam A.T.S)
 3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên: “Công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm hương liệu men sinh học tổng hợp BIO - MIX để xử lý phân thải chăn nuôi gia súc, gia cầm làm nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh bón cho cây trồng nhằm bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững” (chủ nhiệm: Lê Văn Tri - Công ty cổ phần công nghệ sinh học - phân bón Fitohocmon)
 4. Lĩnh vực công nghệ vật liệu: “Ứng dụng các vật liệu tiên tiến trong sản xuất máy ozon phục vụ sức khỏe cộng đồng” (chủ nhiệm: Trần Thị Lan Hương - Công ty cổ phần đầu tư và ứng dụng công nghệ cao HCT)
- (Các lĩnh vực: thông tin, điện tử, viễn thông và sinh học phục vụ sản xuất và đời sống không có giải Nhất)